

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÓN QUẢN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28 – 6 - 2024

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Đình Thuyền

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Quốc Vượng

2. Bà Trương Thị Ngọc Linh

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thanh Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 01/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 21/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/QĐST-HPT ngày 07/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị N T T U, sinh năm 1998 (có yêu cầu vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 10, khu phố 6, phường M H, thị xã C T, tỉnh Bình Phước

*Bị đơn:* Anh B V N, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, ấp 4, xã Đ N, huyện H Q, tỉnh Bình Phước

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và biên bản ghi lời khai nguyên đơn chị N T T U trình bày:*

Chị U và anh N kết hôn năm 2019, đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 46/2019 ngày 06/9/2019 của Ủy ban nhân dân xã An Khương, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh N không chịu làm việc lo kinh tế gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xảy ra cãi vã, vợ chồng không có sự quan tâm, lo lắng cho nhau nên đã không còn chung sống cùng nhau từ năm 2022 đến nay. Nay xác định không thể tiếp tục chung sống, vợ chồng không còn tình cảm nên chị U yêu cầu ly hôn với anh B V N.

Về con chung: Chị U và anh N có 01 con chung là B H Đ, sinh ngày 27/10/2020, hiện tại con chung đang do chị U nuôi dưỡng nên khi ly hôn chị U yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh B V N vắng mặt không lý do, quá trình giải quyết vụ án không cung cấp ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị U.*

*Phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát:*

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét thấy chị N T T U yêu cầu ly hôn với anh B V N do quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân đã không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị U được ly hôn với anh N. Giao con chung B H Đ, sinh ngày 27/10/2020 cho chị N T T U nuôi dưỡng. Chị U không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị N T T U yêu cầu ly hôn với anh B V N, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Hớn Quản, nên đây là vụ án Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Chị N T T U có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn. Bị đơn anh N vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa mà không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị U và anh N tự nguyện kết hôn năm 2019, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Khương, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo giấy chứng nhận kết hôn số 46/2019 ngày 06/9/2019 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Chị U xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn. Tại biên bản xác minh ngày 16/3/2024 xác định, quá

trình chung sống chị U và anh N có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã không còn chung sống cùng nhau nên xác định mâu thuẫn giữa chị U và anh N là có thật. Đồng thời, quá trình giải quyết anh N không tham gia hòa giải tại Tòa án, không thể hiện mong muốn vợ chồng được đoàn tụ, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị U ly hôn với anh N.

[3] Về con chung: Khi ly hôn chị U yêu cầu nuôi con chung B H Đ. Xét yêu cầu của chị U, Hội đồng xét xử nhận thấy, chị U và anh N đã không còn sống chung, hiện tại con chung đang do chị U nuôi dưỡng, việc ăn ở, học tập của con vẫn được đảm bảo, quá trình giải quyết anh N cũng không có yêu cầu gì đối với con chung. Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung cho chị U nuôi dưỡng là đảm bảo sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn trong môi trường sống, giáo dục của con.

Chị U không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

[4] Về tài sản chung không có nên không giải quyết.

[5] Về nợ chung không có nên không xem xét.

[6] Về án phí: NgU đơn chị N T T U phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ nêu trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

TU xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị N T T U ly hôn với anh B V N.

2. Về con chung: Giao con chung B H Đ, sinh ngày 27/10/2020 cho chị N T T U trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị N T T U không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

Không ai được quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì quyền lợi của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng hoặc người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị N T T U phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005006 ngày 04/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

4. Quyền kháng cáo: NgU đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản
- Các đương sự
- Nơi ĐKKH
- CCTHADS huyện Hớn Quản
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Đình Thuyên**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Thị Thu Thủy**

